TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 103/2026/HNGĐ-ST Ngày: 07 - 8 - 2026 V/v *"Tranh chấp ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Minh.

2. Bà Phạm Thị Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13- Thành Phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13- Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc *"Tranh chấp ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ P, sinh ngày: 24/01/1989. (có đơn xin vắng mặt)

Số CCCD: 075189012379, cấp ngày 12/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát.

Địa chỉ: 9 ấp P, xã D, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ).

2- Bị đơn: Ông Phạm Thái H, sinh ngày: 28/02/1985. (vắng mặt)

Số CCCD: 077085003453, cấp ngày 12/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát.

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ P và ông Phạm Thái H chung sống với nhau vào năm 2024, có đăng ký kết hôn, bà P và ông H tự nguyện chung sống không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2025 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chia sẻ với nhau công việc gia đình cũng như cuộc sống nên bà P và ông H đã sống ly

thân từ tháng 5/2025 đến nay, mặc dù đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay bà P không còn tình cảm với ông H nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Bà P xác định, bà P và ông H không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Phạm Thái H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết công khai các thủ tục tố tụng đối với ông Phạm Thái H theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về quá trình giải quyết vụ án: Về tố tụng: Xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX và nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng không chấp hành. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: Không có nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Lệ P yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thái H, ông H hiện đang sinh sống tại Tổ A, ấp T, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13-Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà P có đơn xin vắng mặt đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt ông H theo Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ P và ông Phạm Thái H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2024, có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân giữa bà P và ông H là hợp pháp. Theo bà P, sau khi cưới vợ chồng chung hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2025 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn yêu thương nhau, không tìm được tiếng nói chung, bà P và ông H đã sống ly thân từ khoảng tháng 5/2025 cho đến nay, hiện nay không còn quan hệ với nhau về tình cảm cũng như kinh tế, bà P không còn tình cảm với ông H nữa nên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã mời bà P và ông H làm việc để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông H không chấp hành, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông H là có thật và trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở cho bà Nguyễn Thị Lệ P ly hôn với ông Phạm Thái H.

[2.2] Về con chung: Bà P xác định, bà P và ông H không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà P phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Ông H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ P được ly hôn với ông Phạm Thái H.

2. Về con chung: Không có, nên không xét đến.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lệ P không yêu cầu giải quyết, nên không xét đến.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ P phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai thu số 0048266 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H, bà P đã nộp đủ. Ông Phạm Thái H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/8/2026), các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 13;
- TAND TP.Hồ Chí Minh; (GĐKT & THA)
- UBND xã Phước Hải, TP.HCM *(số 43, ngày 11/11/2024- xã Lộc An, huyện Đất Đỏ cũ);*
- THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Dung